

Bản án số: 84/2025/HNGĐ-ST

Ngày: 18-11-2025

V/v Ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH AN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Kim Hương

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Tấn Hưng

Bà Nguyễn Hồng Xúng

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Ngọc Linh – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh An Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh An Giang tham gia phiên tòa:

Bà Nguyễn Thị Ngọc Thuý - Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 11 năm 2025 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh An Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 16/2025/HNGĐST ngày 05 tháng 02 năm 2025 về việc “Ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 77/2025/QĐXXST-HNGĐ ngày 24 tháng 10 năm 2025, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà **Phan Kim Q**, sinh năm 2001

Địa chỉ: **Ấp P, xã V, tỉnh An Giang**

- Bị đơn: Ông **Kwak H**, sinh năm 1982

Địa chỉ: **C G**-ri, Daesan-myeon, **E**-gu Changwon-si, **G**-do, **K**

(Bà **Q** có đơn xin vắng mặt, ông **H** vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Theo đơn khởi kiện và bản tự khai bà **Phan Kim Q trình bày:**

Tháng 11/2023, bà và ông **Kwak H** quen biết nhau qua mai mối, quá trình tìm hiểu nảy sinh tình cảm và tiến đến hôn nhân, đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân huyện **G**, tỉnh Kiên Giang vào ngày 04/3/2024.

Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống tại nhà bà khoảng 03 tuần thì ông H trở về Hàn Quốc lo thủ tục bảo lãnh vợ sang đoàn tụ. Tháng 9/2024 bà sang Hàn Quốc sống cùng chồng. Thời gian đầu chung sống hạnh phúc nhưng khoảng 03 tháng sau thì phát sinh mâu thuẫn do tính tình không phù hợp, bất đồng ngôn ngữ và mâu thuẫn về kinh tế nên tháng 12/2024 bà trở về Việt Nam và không còn liên lạc với ông H đến nay.

Bà nhận thấy không còn tình cảm vợ chồng, hôn nhân giữa bà và ông Kwak H không thể duy trì chung sống với nhau nên bà yêu cầu ly hôn với ông Kwak H.

Về con chung; tài sản chung; nợ chung không có không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Bị đơn ông Kwak H: Vắng mặt trong suốt quá trình tố tụng tại Tòa án và chưa có văn bản thể hiện ý kiến đối với yêu cầu xin ly hôn của bà Phan Kim Q theo thủ tục ủy thác tư pháp hợp lệ của Tòa án.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh An Giang phát biểu quan điểm: Về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và nguyên đơn đã chấp hành đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Về nội dung giải quyết vụ án đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của nguyên đơn bà Phan Kim Q với bị đơn ông Kwak H.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thủ tục: Nguyên đơn bà Phan Kim Q có đơn xin vắng mặt, bị đơn ông Kwak H vắng mặt trong quá trình tiến hành tố tụng Tòa án đã thực hiện theo thủ tục ủy thác tư pháp hợp lệ. Căn cứ Điều 228, Điều 238, Điều 477 Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử thống nhất xử vắng mặt nguyên đơn và bị đơn.

[2] Về nội dung: Quan hệ hôn nhân giữa bà Phan Kim Q và ông Kwak H là hôn nhân tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân huyện G, tỉnh Kiên Giang (nay là xã G, tỉnh An Giang) theo Giấy chứng nhận kết hôn số 11 ngày 04/3/2024 nên là hôn nhân hợp pháp theo quy định Điều 8, Điều 9 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

Về nguyên nhân ly hôn: Theo bà Q trình bày do mâu thuẫn về kinh tế, tính tình không hòa hợp, ông bà đã sống ly thân, không quan tâm, chăm sóc lẫn nhau và không còn liên lạc từ tháng 12/2024 đến nay. Đối với ông Kwak H Toà án đã thực hiện thủ tục ủy thác tư pháp hợp lệ, niêm yết các văn bản tố tụng tại Trụ sở và trên Cổng thông tin điện tử của Đ tại Hàn Quốc nhưng ông Kwak H không có văn bản thể hiện ý kiến đối với yêu cầu xin ly hôn của bà Phan Kim Q.

Xét thấy hôn nhân giữa bà **Phan Kim Q** và ông **Kwak H** đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được. Căn cứ Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình, Hội đồng xét xử thống nhất theo quan điểm đề nghị của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh An Giang, chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của bà **Phan Kim Q** đối với ông **Kwak H**.

Về con chung, tài sản chung, nợ chung bà **Phan Kim Q** xác định không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên miễn xét.

[3] Án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Căn cứ Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự, bà **Phan Kim Q** phải chịu 300.000 đồng, khấu trừ tạm ứng án phí đã nộp 300.000đ theo biên lai thu số 0011359 ngày 26/12/2024 của Cục thi hành án dân sự tỉnh Kiên Giang (nay là Thi hành án dân sự tỉnh An Giang).

[4] Chi phí thực hiện ủy thác tư pháp: Áp dụng khoản 3 Điều 153 Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 7 Thông tư liên tịch số 12/2016/TTLT-BTP-BNG-TANDTC.

Bà **Phan Kim Q** phải chịu phí ủy thác tư pháp 200.000 đồng, bà **Q** đã nộp theo biên lai thu số 0013406 ngày 10/02/2025 của Cục thi hành án dân sự tỉnh Kiên Giang (nay là Thi hành án dân sự tỉnh An Giang).

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 2 Điều 38, khoản 4 Điều 147, khoản 1 Điều 228, Điều 266, Điều 273, điểm d khoản 1 Điều 469, điểm c khoản 6 Điều 477, khoản 2 Điều 479 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Áp dụng Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; Khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện xin ly hôn của nguyên đơn bà **Phan Kim Q** đối với bị đơn ông **Kwak H**.

1. Về quan hệ hôn nhân: Bà **Phan Kim Q** được ly hôn với ông **Kwak H**.
2. Về con chung, tài sản chung, nợ chung: Bà **Phan Kim Q** xác định không có, không yêu cầu giải quyết nên Tòa án không xem xét.
3. Án phí: Bà **Phan Kim Q** phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm 300.000đ, được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000đ theo biên lai thu số 0011359 ngày 26/12/2024 của Cục thi hành án dân sự tỉnh Kiên Giang (nay là Thi hành án dân sự tỉnh An Giang).

4. Chi phí thực hiện ủy thác tư pháp:

Bà **Phan Kim Q** phải chịu phí ủy thác tư pháp 200.000 đồng, bà **Q** đã nộp theo biên lai thu số 0013406 ngày 10/02/2025 của Cục thi hành án dân sự tỉnh Kiên Giang (nay là Thi hành án dân sự tỉnh An Giang).

5. Quyền kháng cáo: Bà **Phan Kim Q** có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được Tòa án niêm yết.

Riêng ông **Kwak H** có quyền kháng cáo trong thời hạn 01 tháng kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự sửa đổi, bổ sung thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và điều 9 Luật thi hành án dân sự sửa đổi, bổ sung; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự sửa đổi, bổ sung./.

Nơi nhận :

- VKSND tỉnh An Giang;
- THA dân sự tỉnh An Giang;
- UBND xã Vĩnh Tuy;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Kim Hương